

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3- CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 132/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23-12-2025
V/v tranh chấp: “Ly hôn và nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lư Thành Danh

Ông Nguyễn Văn Sang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hạnh Nhung- Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3- Cần Thơ.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại Toà án nhân dân Khu vực 3- Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 268/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 555/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025 và Thông báo xét xử sơ thẩm số 378/TBXX-ST ngày 09/12/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **An Thị Thúy H**; sinh năm: 1992. ĐKTT: ấp T, xã N, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: 27 Lô Q, ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 0911.058.703. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Lê Kim N**; sinh năm: 1982. ĐKTT: ấp T, xã N, thành phố Cần Thơ. Điện thoại: 0962955202. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/8/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà An Thị Thúy H cho rằng:

Bà và ông Lê Kim N sau khi tìm hiểu, tự nguyện chung sống vào năm 2009. Đến ngày 21/3/2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cũ.

Sau khi chung sống, giữa vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm nên thường xuyên cự cãi. Đến khoảng hơn một năm nay, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, ông N hay ghen tuông vô cớ, thường chửi mắng, xúc phạm bà nên bà đã dọn đi nơi khác sinh sống khoảng 05 tháng nay.

Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể nào tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống các bên sau này.

Về con chung: Có 02 con chung là Lê Huỳnh Quốc B (nam), sinh ngày 07/02/2010 và Lê Huỳnh Ngọc T (nữ), sinh ngày 15/02/2014.

Do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà và ông N gửi con cho cha mẹ bà ở Sóc Trăng để cho con đi học, còn vợ chồng bà đi lên Thành phố Hồ Chí Minh thuê nhà để đi làm việc kiếm tiền khoảng mười mấy năm nay.

Nay bà yêu cầu nuôi hai con, không yêu cầu ông Kim N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Lê Kim N cho rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất thời điểm kết hôn và quan hệ hôn nhân như bà H trình bày là đúng. Tuy nhiên, quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Chỉ trong khoảng thời gian 01 năm nay, vợ chồng có bất đồng quan điểm nên cự cãi nhau do bà H cho rằng vợ chồng phải có sự riêng tư, bà H thường đi ra ngoài và không cho ông biết, ông không đồng ý nên vợ chồng cãi nhau. Cách đây khoảng 05 tháng, bà H tự ý dọn đồ đi khỏi nhà trọ và yêu cầu ly hôn với ông.

Trong khoảng thời gian ly thân, ông mong muốn bà H trở về nhưng bà H không đồng ý. Nay ông thấy rằng vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng, ông không có lỗi gì nên không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại.

Về con chung: Có 02 con chung là Lê Huỳnh Quốc B (nam), sinh ngày 07/02/2010 và Lê Huỳnh Ngọc T (nữ), sinh ngày 15/02/2014.

Nếu trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, về hai con chung: ông sẽ theo nguyện vọng của hai con, đồng ý giao hai con cho bà H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ: vợ chồng không có nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp hôn nhân gia đình về “Ly hôn và nuôi con”. thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà An Thị Thúy H và ông Lê Kim N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy, mặc dù quan hệ hôn nhân của ông bà xác lập trên cơ sở tự nguyện, xuất phát từ tình yêu của hai bên; tuy nhiên, sau khi chung sống, cả hai xảy ra bất đồng quan điểm, không còn có sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau; lẽ ra, cả hai vợ chồng phải cùng nhau dung hòa những bất đồng này, nhường nhịn lẫn nhau và cùng nhau phát triển kinh tế gia đình để xây dựng hôn nhân tiến bộ và bền vững nhưng ông bà không làm được điều đó nên dẫn đến hôn nhân đổ vỡ là điều tất yếu. Nay bà H yêu cầu yêu cầu ly hôn, còn ông Lê Kim N cho rằng còn thương bà H nên không đồng ý ly hôn nhưng ông N không đưa ra được giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại; bên cạnh đó, xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân đến nay, ông N vẫn không có động thái nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại. Vì vậy, thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà H được ly hôn với ông N là phù hợp.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là Lê Huỳnh Quốc B (nam), sinh ngày 07/02/2010 và Lê Huỳnh Ngọc T (nữ), sinh ngày 15/02/2014. Hai con có nguyện vọng sống chung với bà H và ông N cũng đồng ý giao con cho bà H nuôi dưỡng nên cần giao hai con cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp. Bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận. Do ông N không trực tiếp nuôi con nên dành quyền thăm nom con chung cho ông N theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung: không có nên không giải quyết.

Về nợ: bà H và ông N cho rằng không có nên không giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà H phải chịu 300.000đ án phí tranh chấp hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình.
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà An Thị Thúy H.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Cho bà An Thị Thúy H được ly hôn với ông Lê Kim N.

2. **Về con chung:** Có 02 con chung là Lê Huỳnh Quốc B (nam), sinh ngày 07/02/2010 và Lê Huỳnh Ngọc T (nữ), sinh ngày 15/02/2014.

Giao hai con cho bà An Thị Thúy H nuôi dưỡng.

Bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Lê Kim N theo quy định pháp luật.

3. **Về tài sản chung:** không có nên không giải quyết.

Về nợ: không có nên không giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. **Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bà An Thị Thúy H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí về tranh chấp hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0004653 ngày 08/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3- Cần Thơ. Bà H đã nộp xong án phí.

5. **Về quyền kháng cáo:**

Trong thời hạn 15 ngày; kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa; các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3- Cần Thơ;
- UBND xã Lâm Tân, Tp. Cần Thơ
- (H. Thạnh Trị, T. Sóc Trăng cũ) (ĐK: 21/3/2011);
- Phòng THA DS Khu vực 3- Cần Thơ;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang